

Số: 1845/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1980/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre (Phụ lục đính kèm).

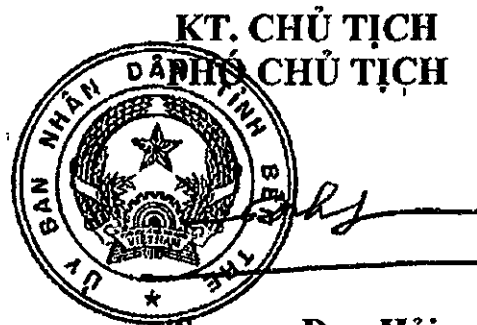
Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng KSTT (HCT), TTTĐT;
- Lưu VT.



Trương Duy Hải

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Thủ tục: Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về TTHC: Đề nghị bãi bỏ quyết định công bố thủ tục hành chính “Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác” tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, công bố lại thủ tục hành chính tại UBND cấp xã và thực hiện liên thông giữa ba cấp gồm UBND cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Lý do: Theo Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố thủ tục hành chính, thủ tục “Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác” quy định cá nhân nộp hồ sơ (có xác nhận của địa phương) trực tiếp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Khi thực hiện người dân phải đi trực tiếp đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Kết quả giải quyết (quyết định hưởng kèm tiền trợ cấp) chuyển trả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, UBND cấp xã để chi trả trợ cấp cho cá nhân theo quy định (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không trả trực tiếp cho cá nhân). Quy định như vậy gây phiền hà, mất thời gian và chi phí đi lại của người dân.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

Chuyển thủ tục hành chính công bố tại cấp xã để thực hiện liên thông 03 cấp: UBND cấp xã tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận hồ sơ; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện kiểm tra hồ sơ, lập danh sách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra giải quyết và chuyển quyết định kèm danh sách chi trả trợ cấp về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để chuyển về UBND cấp xã trả kết quả giải quyết (quyết định trợ cấp tiền tuất hàng tháng) và tiền trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.247.200.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 430.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 816.800 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 65,5 %.

2. Thủ tục: Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào Trung tâm Bảo trợ xã hội

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về TTHC: Đề nghị bãi bỏ quy định Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ra quyết định tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

- Lý do: Việc quy định Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ra quyết định tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập (thực hiện theo quy định Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Tuy nhiên, theo quy định của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, việc tiếp nhận đối tượng vào cơ sở bảo trợ xã hội công lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuộc thẩm quyền quản lý hoặc đề nghị người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội quyết định. Do đó đề nghị bãi bỏ thủ tục công bố tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chuyển về công bố lại thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ giúp trẻ em.

Sửa đổi, công bố lại thủ tục hành chính quy định Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp nhận đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền quản lý hoặc đề nghị người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội công lập quyết định.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa (cho 1 trường hợp)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 497.101 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 471.800 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 25.301 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

** Ghi chú: Bến Tre năm 2017 chỉ phát sinh có 01 trường hợp thực hiện TTHC này.*